

Số: 24/2024/QĐST - HNGĐ

Q, ngày 07 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 10/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2023 giữa:

Giữa: - Nguyên đơn: Anh Lò Trung T; Sinh năm 1980

Nơi cư trú: X1, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị D

Nơi cư trú: X1, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La.

Chỗ ở hiện nay: X4 xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30/5/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày. Kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: **Anh Lò Trung T và chị Hoàng Thị D** thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Vợ chồng tôi có 02 con chung:

- Cháu Lò Hoàng M; Sinh ngày 07/7/2007.

- Cháu Lò Ngọc D; Sinh ngày 13/8/2014.

Anh Lò Trung T và chị Hoàng Thị D thoả thuận với nhau cụ thể như sau:

+ Giao cháu Lò Hoàng M; Sinh ngày 07/7/2007 cho chị Hoàng Thị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu cho đến khi cháu Lò Hoàng M trưởng thành (đủ 18 tuổi).

+ Giao cháu Lò Ngọc D; Sinh ngày 13/8/2014 cho anh Lò Trung T trực tiếp nuôi dưỡng cháu cho đến khi cháu Lò Ngọc D trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh Lò Trung T và chị Hoàng Thị D được quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung và nợ riêng anh T, chị D tự thỏa thuận. Nên Anh Lò Trung T và chị Hoàng Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH. Về quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, thu, nộp quản sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Lò Trung T tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng* - Cả phần của chị Hoàng Thị D) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng đ- ợc khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*). Theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 000111 ngày 23/11/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Sơn La. Anh Lò Trung T được hoàn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh.
- VKS huyện.
- Thi hành án dân sự QN.
- Các đ- ơng sự.
- L- u HS.

THẨM PHÁN

Bàn Văn Hoàng